TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH□ỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ
---*---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
******

Bản án số: 14/2019/HSST
Ngày: 11/7/2019

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH□ỜNG XUÂN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà **Nguyễn Thị An**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Huyền**
Bà **Bùi Thị Ngọc**

Th- ký ghi biên bản phiên toà:
Ông**: Trần Đình Tú** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Th- ờng Xuân, tỉnh Thanh Hoá.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th- ờng Xuân tham gia phiên toà:
Bà: **Lê Thị Thanh Thủy** - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Th- ờng Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/HSST ngày 28/5/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 27/6/2019 đối với:

- Bị cáo **Đỗ Viết T Tên gọi khác: Tồ –** Sinh năm 1994
Nơi cư trú: Thôn HN, xã LKh, huyện TX, tỉnh TH.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Viết T; con bà Lương Thị Đ ; có vợ Vi Thị D và 01 con.

Tiền án: 01 tiền án Ngày 26/02/2014 Bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử phạt 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 07/2014/HSST ngày 26/02/2014. Bị cáo đang trong thời gian chấp hành án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/2/2019 đến nay. Có mặt tại phiên toà.

+ Người bị hại:
Anh Lê Đức A – sinh năm 1994
Trú tại: Thôn SM, xã LT, huyện TX, tỉnh TH. Có mặt.

+ Người làm chứng:
1. Hoàng ngọc D
2. Cầm Bá C
3. Bùi Tuấn A
4. Lương Văn T
5. Nguyễn Đình V
6. Lương Văn Đ
7. Nguyễn Đình T

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 13/01/2019, Đỗ Viết T cùng Lê Đức A sinh năm 1994, Nguyễn Đình V sinh năm 1993, cùng trú tại thôn SM, xã LT, huyện TX đánh bài bằng hình thức đánh 3 cây, tổng số tiền tham gia đánh bài là 800.000 đồng, khi đang đánh bài thì giữa Đỗ Viết T và Lê Đức A nảy sinh mâu thuẫn về việc thắng thua tiền chơi bài nên hai người bỏ về nhà. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/01/2019 Đỗ Viết T gọi điện thoại hẹn Lê Đức A đến quán cà phê Tình ở thôn SM, xã LT, huyện TX để giải quyết mâu thuẫn. Tại đây, Đỗ Viết T và Lê Đức A xảy ra cãi vã, T dùng tay đấm vào mặt Đức A nhưng không trúng thì Đức A bỏ chạy, sau đó Đỗ Viết T chạy lại gốc cây si trước quán cà phê Tình thì thấy 01 con dao gắn ống tuýp dài khoảng hơn 1m không rõ ai để đó và cầm đuổi theo Đức A. Khi chạy đến trước cửa hàng xăng dầu Hưng Cúc gần đấy thì Lê Đức A quay người lại rút con dao dài khoảng 20cm đem theo trong người định chém Đỗ Viết T thì bị Đỗ Viết T chém trúng vào cánh tay phải. Sau đó Đỗ Viết T vứt con dao lại hiện trường và bỏ đi còn Lê Đức A được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Đa khoa huyện TX và bệnh viện đa khoa tỉnh TH.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 43/2019/TTPY ngày 25/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Đức A là 34%.

Quá trình điều tra, Đỗ Viết T giao nộp 01 con dao bằng kim loại dài 140cm, phần cán dao dài 118cm, lưỡi dao dài 22cm, tuy nhiên qua điều tra xác định đây không phải con dao Đỗ Viết T dùng chém Lê Đức A, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và truy tìm đối với 02 con dao do Đỗ Viết T và Lê Đức A dùng đánh nhau nhưng không tìm được.

Đối với đôi dép thu tại hiện trường, xác định là của Lê Đức A, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Sau khi Đỗ Viết T chém gây thương tích cho Lê Đức A, gia đình Đỗ Viết T đã bồi thường cho Lê Đức A số tiền 5.000.000 đồng. Ngoài ra, Lê Đức A yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích và thiệt hại do bị thương tích gây nên số tiền 182.340.000 đồng.

Đối với hành vi đánh bạc của Đỗ Viết T, Lê Đức A, Nguyễn Đình V, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã xử lý bằng biện pháp khác.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố Đỗ Viết T về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện

Thường Xuân duy trì công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với bị cáo như sau: áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị tuyên bố bị cáo Đỗ Viết T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị xử phạt Đỗ Viết T từ 05 năm 08 tháng đến 06 năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật hình sự chuyển hình phạt 36 tháng tù, cho hưởng án treo tại bản án hình sự số 07/2014 ngày 26/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân sang án giam. Tổng hợp bản án buộc Đỗ Viết T phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án từ 08 năm 09 tháng đến 09 năm tù.

Về phần trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự để chấp nhận các chi phí hợp lý cho bị hại và bồi thường tổn thất về mặt tinh thần cho bị hại với mức từ 25 đến 30 tháng lương cơ bản.

Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th- ờng Xuân, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thường Xuân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/01/2019 tại thôn SM, xã LT, huyện TX, do mâu thuẫn cá nhân, Đỗ Viết T đã dùng dao chém gây thương tích cho anh Lê Đức A, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 34%.

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Các loại tội phạm đặc biệt là tội phạm xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ đang có xu hướng gia tăng và diễn biến phức tạp. Trước yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Đỗ Viết T đã có hành vi dùng 01 con dao gắn ống tuýp dài khoảng hơn 1m là hung khí nguy hiểm chém vào cánh tay phải của Lê Đức A. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 43/2019/TTPY ngày 25/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Đức A là 34%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong quá trình chơi bài với nhau dẫn đến mâu thuẫn mà bị cáo có hành vi dùng dao chém bị hại. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương và trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ tính mạng, sức khoẻ của người khác với thương tích gây tổn hại 34% sức khoẻ, cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố đối với bị cáo là chính xác và có cơ sở.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Viết T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án. Ngày 26/02/2014 Bị Tòa án nhân dân huyện TX xử phạt 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo bản án hình sự số 07/2014/HSST ngày 26/02/2014. Bị cáo đang trong thời gian thử thách của án treo lại phạm một tội mới.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo cho nên thuộc trường hợp "tái phạm" bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử phạt 36 tháng tù, cho hưởng án treo theo bản án hình sự số 07/2014/HSST ngày 26/02/2014 và đang trong thời gian thử thách của án treo cho nên xử phạt bị cáo một mức

án nhất định đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật hình sự chuyển hình phạt 36 tháng tù tại bản án hình sự số 07/2014/HSST ngày 26/02/2014 từ án treo sang án giam tổng hợp hình phạt của cả hai bản án buộc bị cáo chấp hành. Thời gian tạm giam của bị cáo trong hai bản án được tính vào thời gian chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Theo yêu cầu của người bị hại anh Lê Đức A yêu cầu bồi thường cụ thể như sau:

1. Tiền chi phí điều trị thương tích ở các bệnh viện và ăn uống là : 23.340.000đ
2. Tiền khám và tiền mổ ghép lại 60.000.000đ
3. Tiền ngày công của Lê Đức A 43.000.000đ
4. Tiền ngày công người chăm sóc ở bệnh viện 6.000.000đ
5. Tiền tổn hại về sức khỏe, tinh thần + bồi dưỡng phục hồi 55.000.000đ

Tổng cộng 187.340.000đ

Tuy nhiên bị hại chỉ cung cấp được một số hoá đơn, chứng từ hợp lệ còn đa số nội dung yêu cầu không có chứng từ hợp lệ, một số yêu cầu chi phí không hợp lý như chi phí mổ nối ghép lại, chi phí ngày công bị mất của bị hại... Tại phiên toà hôm nay bị hại yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường các chi phí và bồi thường tổn hại về tinh thần cho bị hại theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các quy định của pháp luật chấp nhận những chi phí hợp lệ của người bị hại. Cụ thể như sau:

Theo hồ sơ bệnh án bị hại Lê Đức A được sơ cứu tại bệnh viện đa khoa huyện Thường Xuân sau đó chuyển lên điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh hoá. Thời gian từ ngày 13/01/2019 đến ngày 21/01/2019; Sau thời gian 02 tháng đi khám tại bệnh viện Việt Đức. Chấp nhận thời gian điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Thường Xuân và bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa tổng số ngày điều trị là 09 ngày (theo hồ sơ bệnh án); 01 lần đi khám tại bệnh viện Việt Đức (Hà Nội). Thời gian phục hồi sức khoẻ là 03 tháng vì vậy chi phí thực tế được tính như sau:

1. Tiền thuốc điều trị tại BVĐKTX và BVĐK tỉnh Thanh Hóa = 16.856.000đ
2. Chi phí ăn uống trong thời gian điều trị 09 ngày x 300.000đ = 2.700.000đ
3. Tiền công chăm sóc 09 ngày x 200.000đ = 1.800.000đ
4. Tiền nghỉ dưỡng phục hồi sức khoẻ 90 ngày x 150.000đ = 13.500.000đ
5. Tiền tổn thất về mặt tinh thần 25 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ = 37.250.000đ
6. Tiền xe đi về chấp nhận 02 chuyến x 2.000.000đ/chuyến = 4.000.000đ
7. Chi phí khác ở viện (mua các đồ dùng cá nhân) 2.000.000đ
8. Chi phí giám định (tiền thuê xe + chi khí khác) 2.000.000đ

Tổng cộng: 80.106.000đ

Sau khi gây án bị cáo Đỗ Viết T cùng gia đình đã bồi thường cho bị hại Lê Đức A được 5.000.000đ. Số tiền còn phải bồi thường cho bị hại là: 75.106.000đ

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 118; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Viết T**; Tên gọi khác : Tồ phạm tội "Cố ý gây thương tích "; Xử phạt Đỗ Viết T 05 (Năm) năm 08 (tám) tháng tù. Tổng hợp 36 (ba mươi sáu) tháng tù của bản án số 07/2014/HSST ngày 26/02/2014 buộc Đỗ Viết T chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 08 (tám)năm 08 tháng tù. Bị cáo được trừ 02 (hai) tháng 03 (ba) ngày tạm giam của bản án số 07/2014/HSST ngày 26/02/2014. Thời gian chấp hành án còn lại là 08 (tám) năm 05 (năm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giam 22/02/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phần trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584 ; Điều 585 ; Điều 590 ; Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Đỗ Viết T bồi thường cho Lê Đức A số tiền 80.106.000đ ; Đỗ Viết T đã tự nguyện bồi thường 5.000.000đ. Số tiền bị cáo T còn phải bồi thường cho anh Lê Đức A là 75.106.000đ (Bảy mươi lăm triệu, một trăm lẻ sáu nghìn đồng chẵn).

Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về *"Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án"* buộc bị cáo Đỗ Viết T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn* đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 3.755.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án có nghĩa vụ phải thanh toán số tiền phải thi hành án. Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thanh toán tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm thanh toán theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chậm thanh toán, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc có quy định pháp luật khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày 11/07/2019.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND huyện Th- ờng Xuân;
- Công an huyện Th- ờng Xuân;
- Chi cục THADS Th- ờng Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo: Đỗ Viết T;
- Người bị hại;
- L- u HSVA.

Nguyễn Thị An